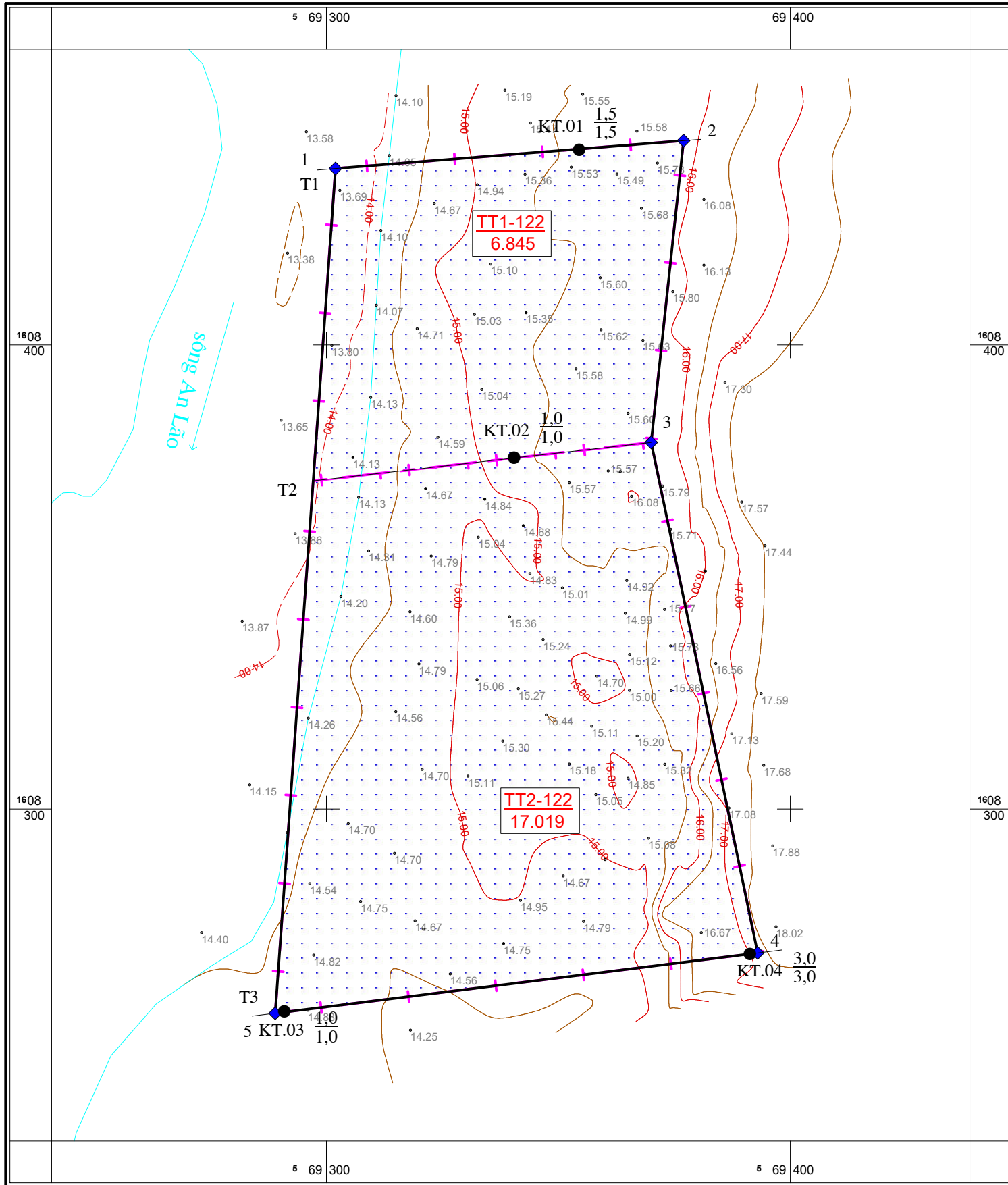


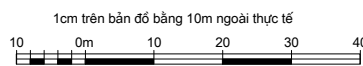
BÌNH ĐỒ PHÂN KHỐI TÍNH TRỮ LƯỢNG

CÁT LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI SÔNG AN LÃO, XÃ AN HÒA, TỈNH GIA LAI (KÝ HIỆU MỎ ĐG2-05)

Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026



TỶ LỆ 1:1.000



Bản đồ thành lập bằng phương pháp
đo vẽ trực tiếp: Hoàn thành tháng 5 năm 2026.
Hệ tọa độ Quốc gia VN-2000, múi chiếu 3 độ,
kinh tuyến trực 108 độ 15 phút.

CHỈ DẪN

- Khối trữ lượng
- Số hiệu khối - Cấp trữ lượng
Trữ lượng (m³)
- Lỗ khoan tay và số hiệu
Chiều dày tầng cát (m)
Chiều sâu (m)
- Sông An Lão và đường ranh giới mép nước
- Hệ thống tuyến thăm dò và số hiệu
- Đường đồng mức và giá trị độ cao
- Đường đồng mức ngập nước và giá trị độ cao
- Điểm đo chi tiết và độ cao
- Điểm góc và số hiệu
- Diện tích thăm dò

BẢNG TÍNH TRỮ LƯỢNG CÁT XÂY DỰNG TỚI COTE +14M

TT	Số hiệu khối - Cấp trữ lượng	Công trình	Chiều dày tính trữ lượng (m)	Chiều dày trung bình (m)	Diện tích khối trữ lượng (m²)	Trữ lượng (m³)
1	TT1 -122	KT.01	1,5	1,40	4.889	6.845
		KT.02	1,3			
2	TT2 -122	KT.02	1,3	1,70	10.011	17.019
		KT.03	0,8			
		KT.04	3,0			
Tổng trữ lượng cấp 122					14.900	23.864
Trữ lượng cát làm VLXDTT chiếm 94%						22.432
Tổng trữ cuối, sỏi chiếm 6%						1.432